

Cẩm Lương, ngày tháng 07 năm 2023

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giữa kỳ
giai đoạn 2021 – 2025**

**Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
TỪ NĂM 2021 ĐẾN THÁNG 6/2023**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ CHƯƠNG
TRÌNH**

1. Công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình

Để công tác giảm nghèo trên địa bàn xã được thực hiện đồng bộ, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của các cấp, các ngành, UBND xã đã xây dựng và ban hành các văn bản để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 trên địa bàn xã cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 28/02/2022 của UBND xã về thực hiện công tác giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2022;

- Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 13/04/2022 của UBND xã về Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

- Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 23/5/2022 của UBND xã về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã;

- Kế hoạch số 127KH-UBND ngày 23/9/2022 của UBND xã về Truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai trên địa bàn Cẩm Lương giai đoạn 2022-2025;

- Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND xã về Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn xã;

- Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 13/10/2022 của UBND xã về Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” trên địa bàn xã Cẩm Lương giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 16/9/2022 của UBND xã về Tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn xã Cẩm Lương;

- Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 16/9/2022 của UBND xã Cẩm Lương về Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn xã Cẩm Lương;

- Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 22/9/2022 của UBND xã về Thực hiện Tiểu dự án 1 “Giảm nghèo về thông tin” thuộc Dự án 6: “Truyền thông và giảm nghèo về thông tin” trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025;

- Công văn số 455/UBND – CSXH ngày 13/9/2022 về Khảo sát nhu cầu học nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và lao động có thu nhập thấp.

- Công văn số 471/UBND – VHXX ngày 22/9/2022 về giao nhiệm vụ thực hiện hoạt động “cải thiện dinh dưỡng” Thuộc chương trình MTQG về giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025.

- Công văn số 323/UBND-LĐTBXH ngày 29/7/2022 của UBND xã về Triển khai các Thông tư của Bộ Lao động - TBXH hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

- Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 26/5/2023 của UBND xã về Triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 và năm 2023 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Cẩm Lương.

- Công văn số 270/UBND-VHXX ngày 30/5/2023 của UBND xã về Giao thực hiện tiểu dự án 2, thuộc dự án 3 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 và năm 2023 trên địa bàn xã

- Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 19/6/2023 của UBND xã về Thực hiện tiểu dự án “Giảm nghèo về thông tin” Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023

- Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã thường xuyên được kiện toàn khi có sự thay đổi nhân sự, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên BCĐ phụ trách thôn; căn cứ mục tiêu giảm nghèo theo Nghị quyết HĐND, chỉ tiêu phân giao của UBND huyện; BCĐ xã đã phân giao chỉ tiêu giảm nghèo cụ thể cho từng thôn, yêu cầu các thành viên BCĐ, mỗi đồng chí phụ trách một thôn, theo dõi, chỉ đạo, chịu trách nhiệm thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu giảm nghèo hằng năm và cả giai đoạn theo kế hoạch được giao. Trên cơ sở kế hoạch giảm nghèo của xã các thôn đã lựa chọn những hộ có khả năng thoát nghèo giao cho các tổ chức đoàn thể của thôn, giao cho đảng viên trong chi bộ theo dõi giúp đỡ từng hộ cụ thể để thoát nghèo.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách, dự án giảm nghèo nâng cao nhận thức của người dân được Cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các ban ngành đoàn thể của xã và các thôn đã tổ chức tuyên truyền phổ biến chính sách, chương trình giảm nghèo đến đông đảo quần chúng nhân dân và các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú như: Qua hội nghị nhân dân, qua các hội nghị lồng ghép vào các chương trình sinh hoạt chi bộ thường kỳ, qua hoạt động của các tổ chức hội, tuyên truyền bằng hệ thống loa truyền thanh của xã, loa phát thanh của thôn.

- Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, dự án giảm nghèo trên địa bàn xã được triển khai có hiệu quả như chính sách hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ BHYT, chính sách hỗ trợ cho học sinh, chính sách ưu đãi trong tín dụng... Vì vậy mà các chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng và Nhà nước đã được triển khai sâu rộng, được tầng lớp nhân dân đồng tình ủng hộ, các chế độ chính sách hỗ trợ cho giảm nghèo đã từng bước đi vào cuộc sống của nhân dân góp phần tạo điều kiện cho người nghèo ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế, từng bước thoát nghèo.

- Để thực hiện các nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo thì các ban ngành từ cấp tỉnh, cấp huyện đã có nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tạo điều kiện thuận lợi cho xã triển khai.

2. Công tác quản lý thực hiện Chương trình

UBND xã đã giao cho Công chức văn hóa phụ trách chính sách là bộ phận thường trực chương trình giảm nghèo của xã phối hợp cùng với các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG của xã căn cứ vào tình hình thực tế của xã để xây dựng các kế hoạch đưa ra các chỉ tiêu phân đầu cụ thể. Đồng thời UBMTTQ và các ban ngành, đoàn thể chính trị xã hội đã phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời, năng động, sáng tạo có tinh thần trách nhiệm cao trong triển khai tổ chức thực hiện các nội dung thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo. Phát huy vai trò giám sát việc thực hiện Chương trình từ khâu rà soát hộ nghèo đến việc thực thi các chế độ, chính sách cho người nghèo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều: hộ nghèo cuối năm 2022 giảm 14 hộ, hộ cận nghèo giảm 03 hộ đạt chỉ tiêu huyện giao.

- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số: Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số chiếm 71,8%

2. Kết quả thực hiện mục tiêu tăng thu nhập của các hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm so với năm trước: Chưa đánh giá

3. Kết quả thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể khác của Chương trình: Không

4. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 cùng với hệ thống chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội góp phần giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản như sau:

- Chiều thiếu hụt về việc làm: Tạo việc làm mới cho 05 lao động thuộc hộ nghèo

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người nghèo được cấp thẻ và tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi: Không cđos trẻ em bỏ học, đảm bảo 100% trẻ em đi học đúng độ tuổi

+ Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có bằng cấp chứng chỉ đạt 26,3% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu đều được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: có 07 hộ thiếu hụt nhà ở cả đến nay chưa giải quyết được

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 100% hộ nghèo, cận nghèo đều đã được tiếp cận nước hợp vệ sinh; còn 15 hộ nghèo và 4 hộ cận nghèo chưa có nhà vệ sinh đảm bảo đến nay chưa thực hiện được.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: Không

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2023

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn (ĐBK) vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo: Không

2. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo - Ngân sách trung ương bố trí; ngân sách địa phương bố trí; huy động khác (theo các nguồn): Không

3. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: Không

4. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: Không

5. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo: Không

6. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

6.1. Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin: Không

6.2. Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

+ Ngân sách trung ương bố trí: 5.000.000 đ

+ UBND xã đã thành lập đội thi đang tập luyện để tham gia hội thi truyền thông giảm nghèo do huyện tổ chức.

7. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

7.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

+ Ngân sách trung ương bố trí: 9.000.000 đ

+ Tiến độ thực hiện: Đến nay chưa thực hiện, dự kiến thời gian thực hiện quý 3/2023

7.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

+ Ngân sách trung ương bố trí: 12.000.000 đ

+ Tiến độ thực hiện: Đến nay chưa thực hiện, dự kiến thời gian thực hiện quý 4/2023

8. Đánh giá sử dụng kinh phí và tiến độ giải ngân (năm 2021, 2022, 2023)

8.1. Kế hoạch sử dụng kinh phí (vốn đầu tư, kinh phí sự nghiệp được cấp trên giao)

Căn cứ vào hướng dẫn của các cấp UBND xã sẽ sử dụng nguồn vốn được phân bổ đúng mục đích và hiệu quả

8.2. Tiến độ giải ngân (vốn đầu tư, kinh phí sự nghiệp hằng năm và cho từng dự án, tiểu dự án)

Do kinh phí phân bổ của cấp trên tương đối chậm vì vậy đến thời điểm hiện tại UBND mới đang trong quá trình triển khai thực hiện

IV. KẾT QUẢ VIỆC HỢP TÁC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIỮA CÁC HUYỆN MIỀN XUÔI VỚI CÁC HUYỆN MIỀN NÚI VÀ TÌNH HÌNH HỖ TRỢ, ĐỖ ĐÀU CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN CỦA CÁC SỞ, NGÀNH: Không

V. KẾT QUẢ LÒNG GHÉP NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH; HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TÍN DỤNG, NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH: Không

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO THƯỜNG XUYÊN

1. Chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, cận nghèo

Người dân trên địa bàn xã được tiếp cận đầy đủ các nguồn vốn vay để phát triển kinh tế, tổng dư nợ của ngân hàng nông nghiệp và ngân hàng chính sách trên địa bàn xã là 401 hộ vay với số tiền vay là 45.632.742.000đ. Các hoạt động hỗ trợ vay vốn hộ nghèo tiếp tục được các cấp, ngành đặc biệt quan tâm. Thông qua việc thành lập các tổ vay vốn do các Hội, đoàn thể phụ trách, người dân đặc biệt là hộ nghèo đã được tiếp cận với nhiều nguồn vốn vay như vay vốn sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, vay vốn học sinh, sinh viên, vay nước sạch và vệ sinh môi trường, vốn thoát nghèo....

2. Chính sách hỗ trợ giáo dục – đào tạo:

Trong những năm qua, chính sách miễn, giảm học phí cùng với các chính sách hỗ trợ khác đã phần nào hỗ trợ học sinh con hộ nghèo có điều kiện học tập tốt hơn, giảm bớt khó khăn cho gia đình và các em học sinh, từ đó nâng cao tỷ lệ đi học chuyên cần, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của xã. Số

lượt học sinh được hỗ trợ các chính sách liên quan đến giáo dục là 215 lượt = 35.020.000đ

3. Chính sách về y tế:

- Tình hình cấp, phát thẻ BHYT: Thực hiện cấp phát 254 lượt thẻ BHYT cho người nghèo. Công tác lập danh sách và cấp phát thẻ BHYT của một số đối tượng được thực hiện kịp thời đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện và phục vụ công tác khám chữa bệnh của người nghèo.

- Công tác khám chữa bệnh:

Công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người nghèo đã có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng khám chữa bệnh cho các đối tượng từng bước được nâng lên. ngoài ra người nghèo khi đi khám chữa bệnh ở tuyến trên còn được hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng khi điều trị nội trú, hỗ trợ tiền đi lại từ nhà đến bệnh viện, từ bệnh viện về nhà và chuyển bệnh viện cho các đối tượng khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên.

4. Chính sách dạy nghề tạo việc làm

Công tác dạy nghề cho người lao động nói chung và lao động là người nghèo nói riêng thường xuyên được quan tâm. Theo đó, công tác dạy nghề cho người nghèo, gắn với giải quyết việc làm là một trong những giải pháp giải quyết một số khó khăn cho người nghèo như thu nhập thấp, thiếu đất sản xuất, chuyển đổi ngành nghề phù hợp... Người nghèo tham gia học nghề đã được khảo sát nhu cầu học nghề; được hỗ trợ chi phí cho khóa học và được tiếp thu kiến thức, giải quyết việc làm tạo thu nhập, phát triển kinh tế gia đình dự kiến cuối tháng 7.2023 UBND xã phối hợp với trung tâm dạy nghề mở 01 lớp nghề cho người lao động trên địa bàn xã.

5. Chính sách Bảo trợ xã hội:

Chi trả thường xuyên chế độ trợ cấp BHXH cho 1.924 lượt = 1.265.000đ.. Các chính sách cho đối tượng BHXH và Chính sách hỗ trợ tiền điện đã hỗ trợ một phần đời sống sinh hoạt của hộ nghèo, tác động tích cực đến các hộ gia đình nghèo góp phần ổn định tình hình an sinh xã hội trên địa bàn xã.

6. Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý:

Chính sách trợ giúp pháp lý đã góp phần đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu trợ giúp pháp lý của người nghèo, góp phần tích cực trong việc nâng cao nhận thức pháp luật cho nhân dân, 100% người nghèo và cận nghèo có nhu cầu trợ giúp đều được UBND xã tiếp nhận và hướng dẫn đảm bảo đúng quy định của pháp luật, trên địa bàn xã không có tình trạng người nghèo vi phạm pháp luật do thiếu hiểu biết.

VII. MỘT SỐ HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Một số hạn chế

Việc tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình còn chậm.

2. Nguyên nhân

Do phân bổ vốn để thực hiện Chương trình còn chậm, đồng thời do các văn bản hướng dẫn của các cấp còn chưa kịp thời.

3. Bài học kinh nghiệm: Không

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2023-2025

I. MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2023-2025.

1. Mục tiêu giai đoạn 2023-2025

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện đối với dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc lĩnh vực quản lý theo hướng dẫn của cấp trên.

- Rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, để tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án, đề án khác, kiến nghị các vấn đề vượt thẩm quyền.

- Huy động mọi nguồn lực để thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, ưu tiên đẩy mạnh xã hội hóa, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho hộ nghèo, đảm bảo tính bền vững, lâu dài.

- Phối hợp tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia phụ trách giảm nghèo và các thôn. Tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình tại theo quy định để phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong việc thực hiện các chính sách, dự án của chương

2. Mục tiêu năm 2023

- Giảm nghèo đạt kế hoạch đề ra, không có hộ tái nghèo.
- Thực hiện hoàn thành các dự án, tiểu dự án được cấp trên phân bổ kinh phí

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra giám sát của các cấp ủy, chính quyền đối với công tác giảm nghèo bền vững, hằng năm xây dựng kế hoạch giảm nghèo cụ thể, sát với thực tế hộ nghèo của từng thôn. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước; tăng cường sự phối kết hợp của cả hệ thống chính trị để thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững.

2. Về các giải pháp thực hiện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo. Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, trình độ khoa học kỹ thuật, nhận thức cho người nghèo.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tốc độ phát triển kinh tế khu vực phi nông nghiệp, tạo thêm làm việc mới; đồng thời lựa chọn giống cây trồng vật nuôi phù hợp, thâm canh tăng năng suất, nâng cao giá trị thu nhập nhằm giảm bớt những khó khăn.

Tăng cường công tác đào tạo nghề bằng nhiều hình thức. Gắn công tác đào tạo nghề với giải quyết việc làm, đẩy mạnh hoạt động giới thiệu việc làm tạo điều kiện cho người lao động sau đào tạo tìm được việc làm trong và ngoài

nước. Ưu tiên nhóm hộ gia đình có lao động nhưng thiếu đất sản xuất, thiếu kinh nghiệm làm ăn, thiếu việc làm.

Chú trọng thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội để trợ giúp đối tượng người nghèo như: Bảo trợ xã hội, y tế, giáo dục, văn hoá...; tăng cường chỉ đạo và thường xuyên thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, thiên tai nhằm tránh và giảm những thiệt hại do yếu tố khách quan mang lại. Quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời các hộ bị thiệt hại do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, hạn chế tái nghèo, phát sinh nghèo từ các nguyên nhân rủi ro gây nên.

3. Về cơ chế chính sách huy động nguồn lực.

Huy động tối đa và tập trung các nguồn lực đầu tư cho phát triển, nguồn lực cho giảm nghèo, thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho sinh hoạt, cho sản xuất như các công trình trường Mầm non, công trình trạm y tế, công trình giao thông nội thôn, liên thôn, nội đồng; Quan tâm tu bổ, nâng cấp, xây mới các công trình phục vụ sản xuất như hệ thống kênh mương nội đồng ở các thôn. Đặc biệt coi trọng chất lượng nguồn nhân lực; khai thác triệt để có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh của địa phương nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng bền vững về kinh tế - xã hội. Huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã và con em địa phương thành đạt đang sinh sống trên mọi miền của Tổ quốc. Phát huy vai trò của quỹ vì người nghèo hằng năm do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động nhân tháng hành động vì người nghèo.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh: Không
2. Trung ương: Phân bổ vốn kịp thời ngay từ đầu năm để triển khai các dự án, tiểu dự án.

VI. PHỤ LỤC BÁO CÁO

(Có biểu số 01 đến Biểu số 15 quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 13/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kèm theo)

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giữa kỳ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Cẩm Lương. UBND xã Cẩm Lương báo cáo để phòng LĐTBXH theo dõi và tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTBXH (B/c)
- TTr. Đảng ủy, TTr. HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã (b/c);
- TV. BCD các chương trình mục tiêu quốc gia;
- Lưu VT, VHCS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Văn Tính

